

Số: 22/2023/QĐST- KDTM

Hà Đông, ngày 18 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Tàu – Bà Nguyễn Thị Tiến

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ Kinh doanh thương mại thụ lý số 64/2022/TLST - KDTM
ngày 14 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV thí nghiệm điện MB. Địa chỉ: Số 465 Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Quang K – Giám đốc.

Công ty TNHH MTV thí nghiệm điện MB ủy quyền cho Công ty Luật TNHH NTB LEGAL. Địa chỉ: Tầng 3, số 72C Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật là bà Phan Thị Phương T – Giám đốc. Theo Giấy ủy quyền ngày 22/7/2022.

Bị đơn: Công ty cổ phần SD. Địa chỉ: Số V5A-01, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn H – Tổng giám đốc. Ông Nguyễn Văn H ủy quyền cho bà Phan Thị Thanh T – Nhân viên theo Giấy ủy quyền ngày 28/12/2022.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về nghĩa vụ trả nợ: Tạm tính đến hết ngày 18 tháng 4 năm 2023, Công ty cổ phần SD còn nợ Công ty TNHH MTV thí nghiệm điện MB số tiền nợ gốc: 233.906.120 (Hai trăm ba mươi ba triệu, chín trăm linh sáu nghìn, một trăm hai

mười) đồng, nợ lãi chậm trả: 291.643.169 (Hai trăm chín mươi một triệu, sáu trăm bốn ba nghìn, một trăm sáu mươi chín) đồng. Tổng cộng là 525.549.289 (Năm trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm tám chín) đồng. Cụ thể: + Đối với hợp đồng kinh tế 102/HĐKT/TNĐ-KHVT số tiền gốc còn nợ là: 174.371.395 đồng, nợ lãi chậm trả: 228.350.091 đồng. Tổng cộng là: 402.721.486 đồng. + Đối với hợp đồng kinh tế 24/HĐKT/TNĐ-KHVT số tiền gốc còn nợ là 59.534.725 đồng, nợ lãi chậm trả: 63.293.079 đồng. Tổng cộng là: 122.827.804 đồng.

Hai bên thỏa thuận, việc trả nợ gốc và lãi chậm trả được thanh toán như sau: Chậm nhất đến ngày 15/8/2023, Công ty cổ phần SĐ thanh toán trả Công ty TNHH MTV thí nghiệm điện MB toàn bộ số tiền nợ gốc là **233.906.120** (Hai trăm ba mươi ba triệu, chín trăm linh sáu nghìn, một trăm hai mươi) đồng. Chậm nhất đến ngày 30/10/2023, Công ty cổ phần SĐ thanh toán trả Công ty TNHH MTV thí nghiệm điện MB toàn bộ số tiền lãi chậm trả là **100.000.000** (Một trăm triệu) đồng.

Trong trường hợp Công ty cổ phần SĐ thanh toán đúng và đủ theo lộ trình trả nợ như trên thì hai bên xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ của hai hợp đồng kinh tế nêu trên. Trong trường hợp, Công ty cổ phần SĐ vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo lộ trình nêu trên, thì Công ty TNHH MTV thí nghiệm điện MB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án buộc Công ty cổ phần SĐ phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi chậm trả tạm tính đến ngày 18/4/2023 là 233.906.120 (Hai trăm ba mươi ba triệu, chín trăm linh sáu nghìn, một trăm hai mươi) đồng, nợ lãi chậm trả: 291.643.169 (Hai trăm chín mươi một triệu, sáu trăm bốn ba nghìn, một trăm sáu mươi chín) đồng. Tổng cộng là 525.549.289 (Năm trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm tám chín) đồng. Kể từ ngày 01/11/2023, Công ty cổ phần SĐ còn phải chịu lãi suất 9%/năm trên số nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2/Về án phí: Công ty cổ phần SĐ chịu 25.022.000 đồng án phí Kinh doanh thương mại Công ty TNHH MTV thí nghiệm điện MB không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại và được hoàn trả số tiền 14.150.000 đồng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010798 ngày 14/11/2022.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA